

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN
PHÁP LUẬT PHÒNG NGỪA TRANH CHẤP GIỮA
NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VỚI NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

TRẦN VĂN DUY*

Ngày nhận bài: 02/11/2017

Ngày phản biện: 12/11/2017

Ngày đăng bài: 25/12/2017

Tóm tắt:

Từ khi nước ta chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (năm 2007) đến nay, tiến trình chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng hơn, đạt được nhiều kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Khi triển khai thực hiện chính sách hội nhập quốc tế của Việt Nam sẽ xảy ra những tranh chấp về đầu tư giữa Nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam đang phát sinh ngày càng phổ biến trong tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt, khi hoạt động đầu tư nước ngoài ngày càng phát triển cả về quy mô, phạm vi và tính chất. Do đó, bài viết triển khai nghiên cứu những nội dung sau: (i) Đặt vấn đề nghiên cứu; (ii) Các giải pháp phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam và (iii) Kết luận.

Từ khóa:

Thực hiện pháp luật; giải pháp, Nhà nước, nhà đầu tư, cơ chế, giải quyết tranh chấp.

Abstract:

Since our country officially became a member of the World Trade Organization (2007), the process of active and active integration of our country's economy has become more and more deep. Positive effect, quite comprehensive on the field. When implementing the policy of international integration of Vietnam, there will be disputes on investment between foreign investors and the State of Vietnam is emerging more and more popular in the process of globalization and integration. This is especially true when foreign investment is developing in terms of scale, scope and nature. Therefore, the research article has the following contents: (i) research problem; (ii) measures to prevent disputes between foreign investors and the State of Vietnam; and (iii) conclusions.

Keywords:

Implementation of the law, solutions, the State, investors, mechanisms, settlement of disputes.

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Trung tâm Trọng tài Quốc tế (ICSID), có 74% vụ việc tranh chấp phát sinh từ các hiệp định đầu tư. Khi phát sinh tranh chấp, các nhà đầu tư nước ngoài thường

* TS.NCV., Viện Tà nghiên cứu và Bách khoa thư Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH VN; Email: duy luat1982@gmail.com

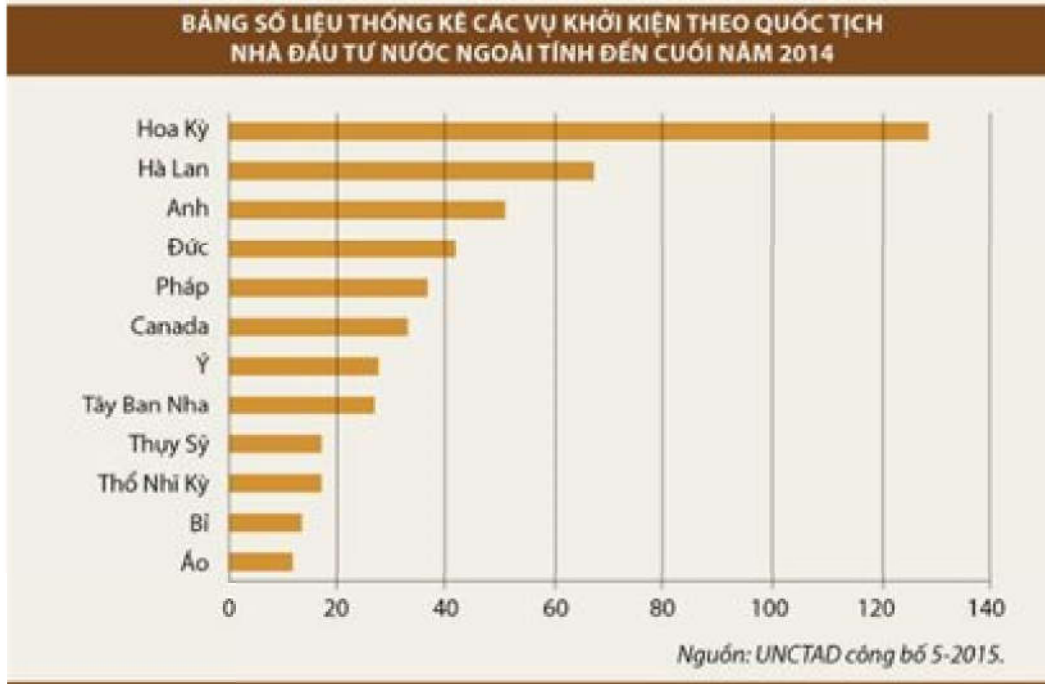
áp dụng nguyên tắc chuẩn đối xử tối thiểu để khởi kiện Nhà nước. Hai cứ pháp lý còn lại là dựa trên các hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công - tư và hệ thống pháp luật của quốc gia cho phép nhà đầu tư kiện Nhà nước. Nguy cơ Việt Nam bị các nhà đầu tư nước ngoài kiện là rất cao khi các nhà đầu tư nước ngoài coi bất kỳ một văn bản nào thể hiện ý chí điều hành thì đều có thể coi là hành vi điều hành chính sách của Chính phủ. Vì thế, nguy cơ bị kiện có thể bắt nguồn từ một hành vi hành chính của không chỉ các cơ quan nhà nước mà còn thông qua hành vi của từng cán bộ, công chức. Do đó, việc nghiên cứu các giải pháp phòng ngừa tranh chấp và nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam là tính thời sự, tính pháp lý cao trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả Hội nhập quốc tế vẫn còn một số hạn chế, yếu kém như: tận dụng cơ hội và chủ động đối phó với thách thức chưa thật tốt. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chậm được hoàn thiện; hệ thống các thị trường phát triển thiếu đồng bộ. Chất lượng tăng trưởng và sức bền vững của nền kinh tế còn yếu và chậm được cải thiện. Năng lực cạnh tranh của quốc gia, của doanh nghiệp và sản phẩm còn hạn chế, cải cách hành chính chưa được đẩy mạnh, cơ chế, chính sách chưa đáp ứng được yêu cầu... Quá trình hội nhập quốc tế cho thấy, tranh chấp tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam đã xuất hiện ngày càng nhiều, tính chất và mức độ tranh chấp phức tạp, khó tiên đoán,

Kinh nghiệm của một số quốc gia đã đi trước trong việc phòng ngừa và giải quyết tranh chấp tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước khi thực hiện các hiệp định thương mại tự do với mức độ sâu hơn, rộng hơn ở các lĩnh vực như cắt giảm các dòng thuế; tăng độ mở cửa của dịch vụ; tăng cường quy định liên quan đầu tư nước ngoài và bảo vệ nhà đầu tư; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường minh bạch trong cạnh tranh; các vấn đề về lao động sẽ kéo theo có nhiều vụ việc kiện tụng tranh chấp với chính quyền địa phương. Theo Báo cáo của Tổ chức Thương mại và Phát triển Liên Hợp Quốc UNCTAD (United Nations Conference on Trade and Development) công bố tháng 5/2015 cho thấy, trong số các vụ kiện nảy sinh, 60% các nước đang phát triển và các nền kinh tế đang chuyển đổi là bị đơn do các nguyên đơn là các nhà đầu tư nước ngoài đến từ các quốc gia phát triển khởi kiện theo các điều khoản giải quyết tranh chấp này¹.

¹ The United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD), *A report of the experience of some countries, has gone ahead in preventing and resolving disputes between investors*. Foreign to the State, May 2015 (Bản dịch: Báo cáo của Tổ chức Thương mại và Phát triển Liên Hợp Quốc UNCTAD (United Nations Conference on Trade and Development) công bố tháng 5 - 2015 phòng ngừa và giải quyết tranh chấp tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước) truy cập tại http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/webdiaepcb2015d2_en.pdf.

Biểu đồ 1.1. Vụ việc kiện tụng tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước tại một số quốc gia trên thế giới



(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của

United Nations Conference on Trade and Development)

Trong số các vụ khởi kiện về tranh chấp đầu tư trong năm 2014, các nhà đầu tư Mỹ đứng thứ 2 (với năm vụ kiện) trong số các nguyên đơn khởi kiện, sau nhà đầu tư Hà Lan (bảy vụ kiện) và ngang bằng với Anh (năm vụ kiện). Các nhà đầu tư Mỹ cũng dẫn đầu danh sách các nhà đầu tư nước ngoài có truyền thống áp dụng điều khoản giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước theo số liệu tích lũy đến cuối năm 2014².

Hai nội dung khởi kiện phổ biến được nêu ra bởi các nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2014 là việc hủy bỏ hợp đồng hoặc vi phạm hợp đồng ký kết giữa chính phủ nước nhận đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài, và việc thu hồi giấy phép đầu tư hoặc từ chối cấp phép đầu tư. Những lĩnh vực tranh chấp phát sinh là: i) Xây dựng các nhà máy điện và cung cấp năng lượng điện (ít nhất bảy vụ khởi kiện); ii) Khai thác dầu khí, gas, và khai thác hầm mỏ (10 vụ khởi kiện); iii) Xây dựng (năm vụ khởi kiện); iv) Dịch vụ tài chính (ba vụ khởi kiện).

Do đó, các nước đang phát triển như Indonesia, Thái Lan, Campuchia hay thậm chí ngay cả các nước có trình độ cao như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc họ chú trọng quan tâm đến việc phòng ngừa từ xa những tranh chấp đầu tư quốc tế có thể phát sinh³. Các quốc gia này, việc phòng ngừa tranh chấp có thể phát sinh ngay từ các bước ban đầu là rất quan trọng, như

² Bạch Thị Nhã Nam (2016), *Vào TPP, tránh nhà đầu tư nước ngoài kiện Chính phủ*, <http://www.thesaigontimes.vn/141382/Vao-TPP-tranh-nha-dau-tu-nuoc-ngoai-kien-Chinh-phu.html> [truy cập 7.7.2017].

³ UNCTAD (2015), *Dữ liệu quan sát các chính sách đầu tư (Investment Policy Monitor Database)*, số liệu công bố của UNCTAD 2015, truy cập tại http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/webdiaepcb2015d2_en.pdf. [truy cập 7.6.2017].

cần tuân thủ đúng quy trình thủ tục cấp phép, thẩm định, giải thích rõ ràng các chính sách ưu đãi của địa phương và pháp luật quốc gia đó.

Trong năm 2014, theo số liệu thống kê của UNCTAD, có 37 quốc gia và nền kinh tế đã thông qua 63 chính sách mới tác động đến nguồn vốn đầu tư nước ngoài tại quốc gia mình. Trong số các chính sách và biện pháp đó, có 47 chính sách liên quan đến việc tự do hóa, khuyến khích và bảo hộ đầu tư, trong khi có 9 chính sách đưa ra những quy định hạn chế đầu tư nước ngoài. Các chính sách tự do hóa và khuyến khích đầu tư đã có sự gia tăng đáng kể từ tỷ lệ 73% vào năm 2013 đến 84% năm 2014⁴.

Kinh nghiệm và số lượng vụ kiện tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài, cho thấy rằng, Việt Nam là quốc gia đang phát triển ở trình độ thấp cần có những nghiên cứu và đề ra những cơ chế, biện pháp để phòng ngừa, giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam, qua đó hạn chế rủi ro pháp lý và chính trị khi đối mặt với vô vàn các vụ kiện bởi các nhà đầu tư nước ngoài. Kinh nghiệm các nước cho thấy, nhiều trường hợp các nước nhận đầu tư đã phải đền bù hàng triệu đô la Mỹ cho các nhà đầu tư nước ngoài trong các vụ kiện theo các cơ chế giải quyết tranh chấp nhà nước và nhà đầu tư trước các thiết chế trọng tài quốc tế và Tòa án⁵.

2. Các giải pháp phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam

- Thứ nhất, xây dựng và ban hành văn bản về mô hình cơ quan đầu mối và cơ chế phối kết hợp của các cơ quan nhà nước ở trung ương cũng như với chính quyền địa phương của Việt Nam trong việc phòng ngừa và giải quyết tranh chấp một cách hiệu quả.

Hiện nay, Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg ngày 14/1/2014 về việc ban hành quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Quy chế này quy định, nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hay cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền, bao gồm cả việc thuê luật sư tư vấn, chuyên gia kỹ thuật, mời nhân chứng và cơ chế tài chính phục vụ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hay cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

Về việc xác định cơ quan chủ trì, Quyết định nêu rõ Cơ quan chủ trì vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể là Cơ quan bị kiện, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này. Trong trường hợp có hai hoặc nhiều hơn hai cơ quan nhà nước của Việt Nam là Cơ quan bị kiện trong một vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể, các cơ quan này phải thống nhất để một trong các cơ quan này là Cơ quan chủ trì. Trong thời hạn

⁴ UNCTAD (2014), *Dữ liệu quan sát các chính sách đầu tư (Investment Policy Monitor Database)*, số liệu công bố của UNCTAD 2014, truy cập tại http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/webdiaepcb2014d2_en.pdf. [truy cập 8.6.2017].

⁵ Gaillard E & Banifatemi Y (2008). *The meaning of 'and' in article 42(1), second sentence, of the Washington Convention – the role of international law in the ICSID choice of law process*. ICSID Review – Foreign Investment Law Journal. 18:375. [tạm dịch: Gaillard E & Banifatemi Y (2008). Ý nghĩa trong việc áp dụng Điều 42 và những điều liên quan đến của Công ước Washington - vai trò của luật pháp quốc tế trong quá trình lựa chọn của ICSID về luật pháp - *Tạp chí Luật Đầu tư nước ngoài*. 18: 375].

bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bị kiện mà không thống nhất được Cơ quan chủ trì, các cơ quan này phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo cho Bộ Tư pháp. Thủ tướng Chính phủ quyết định Cơ quan chủ trì theo đề xuất của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trên nguyên tắc Cơ quan chủ trì là cơ quan nhà nước có liên quan nhiều nhất và năng lực phù hợp nhất để giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế đó.

Bộ Tài chính là Cơ quan chủ trì giải quyết vụ việc tranh chấp phát sinh khi Nhà đầu tư nước ngoài kiện Chính phủ Việt Nam liên quan đến khoản vay, nợ của Chính phủ hoặc khoản vay, nợ được Chính phủ bảo lãnh theo Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16/02/2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ và Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

Quy định trên, còn rất tản mạn về cơ quan đầu mối cảnh báo tranh chấp. Bởi lẽ, các quy định luật pháp chuyển từ cách tiếp cận định hướng phòng vệ sang cách tiếp cận mang tính chủ động hơn. Do đó, Việt Nam cần chuẩn bị hình thành một đầu mối cơ quan quản lý nhà nước đủ mạnh hiệu biết không dẫn đến những sai sót không đáng có về thủ tục tố tụng hoặc hành chính có thể đẩy Chính phủ vào rủi ro do thua kiện.

Theo cơ chế quản lý theo hướng “một cửa”, tập trung quyền lực vào một cơ quan duy nhất, ví dụ ở Hàn Quốc là Bộ Ngoại giao, Bộ Thương mại và Năng lượng, ở Thái Lan là Ủy ban Ngoại thương, ở Trung Quốc là Bộ Thương mại. Với cơ chế này, hầu hết các tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước sở tại được giao trực tiếp cho cơ quan này, giúp cơ quan này thống lĩnh hoạt động ngoại thương một cách hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với nền kinh tế thị trường.

Cần kế thừa những ưu điểm của Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg ngày 14/1/2014 về việc ban hành quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tiếp tục hoàn thiện thể chế giao cho Bộ Tư pháp xây dựng cơ chế cảnh báo tranh chấp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, Chính phủ cần lập một Ủy ban chuyên trách giúp Chính phủ điều phối những vấn đề nảy sinh cần có cơ chế phối hợp liên ngành.

- Thứ hai, cần khẩn trương ban hành văn bản quy phạm pháp luật mang tên "Luật phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam" để tạo hành lang pháp lý vững chắc có phòng ngừa tranh chấp trong tương lai, chuyển sang cơ chế chủ động khi tiếp nhận vụ việc tranh chấp, cảnh báo tranh chấp.

Thực tế, trước năm 2014, Chính phủ Việt Nam xây dựng thể chế thì chưa có văn bản quy định cụ thể về cơ quan đầu mối chủ trì vụ việc, quy trình phối hợp giữa các cơ quan và trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Quá trình phối hợp vẫn còn lúng túng, bị động. Việc thu thập tài liệu để xây dựng hồ sơ vụ kiện cũng gặp nhiều khó khăn do công chức tham gia hoặc trực tiếp xử lý vụ việc trước đó đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác; những người tiền nhiệm chỉ nắm được vụ việc qua hồ sơ.

Thực tiễn, một số hồ sơ, tài liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác nhau nắm giữ nên việc bảo quản, lưu trữ tài liệu có nơi, có lúc chưa tốt. Về nhân chứng, cũng do đặc thù các

vụ tranh chấp đã xảy ra từ rất lâu trước khi nguyên đơn khởi kiện nên việc xác minh thông tin, việc gặp gỡ với những nhân chứng trực tiếp tham gia vụ việc gặp nhiều khó khăn. Có trường hợp, công chức tham gia hoặc trực tiếp xử lý vụ việc trước đó đã nghỉ hưu, chết hoặc chuyển công tác, có trường hợp nhân chứng là người nước ngoài... nên khó khăn trong việc gặp gỡ, trao đổi xây dựng báo cáo nhân chứng và thu thập thông tin⁶.

Qua những vụ kiện hoàn toàn thắng lợi của Chính phủ Việt Nam đã cho nhiều bài học quý giá là quá trình phối hợp không được bị động, thể chế mặc dù đã có Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Đầu tư 2015; Luật Trọng tài thương mại 2010; Hiệp định song phương về khuyến khích, bảo hộ đầu tư (BIT); Hiệp định Thương mại tự do (FTA)... Song, cũng cần có đạo luật chuyên ngành Luật phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam, trong đó nêu rõ rõ ràng nhưng quy trình phối hợp, phòng ngừa cần tuân thủ đúng quy trình thủ tục chính sách của địa phương và pháp luật Việt Nam.

Trong thời gian tới, cần khẩn trương xây dựng và ban hành “Luật phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với nhà nước Việt Nam” nhằm tạo hành lang pháp lý thống nhất về thể chế: nguyên tắc, cơ quan đầu mối, cơ chế phối hợp, trách nhiệm của các bên, kinh phí,... để thực hiện phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam. Coi đạo luật là luật chung có tính định hướng cho việc phòng ngừa và giải quyết tranh chấp trong tương lai.

- Thứ ba, tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích, rà soát, đối chiếu giữa các cam kết của các hiệp định hoặc thỏa thuận khác, quy định pháp luật trong nước và cả quy định pháp luật của các quốc gia thành viên.

Cần xây dựng công thông tin hoặc diễn đàn trao đổi, thảo luận, hỏi đáp, hội thảo, tọa đàm, tập huấn với sự tham vấn của đội ngũ chuyên gia pháp luật quốc tế, có hiểu biết sâu rộng về thương mại quốc tế. Chú trọng việc trang bị kiến thức thương mại quốc tế và các quy định pháp luật quốc tế, tiếng Anh chuyên nghiệp ít nhất ở mức tối thiểu trước hết đối với đội ngũ doanh nhân, nhà quản lý trung, cao cấp của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần của Việt Nam bằng hình thức đào tạo, tập huấn thích hợp để giảm thiểu các tranh chấp có thể xảy ra do thiếu hiểu biết đầy đủ và chính xác các quy định về nghĩa vụ⁷.

Bên cạnh đó, cần chú ý quan sát, theo dõi cách thức tổ chức thực hiện cụ thể của các nước thành viên trong triển khai các cam kết quốc tế khi thực hiện các quy định về giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ với nhà đầu tư để làm bài học tham chiếu đối với Việt Nam, thậm chí có thể cử các đoàn khảo sát, học hỏi kinh nghiệm thực tế ở nước ngoài để áp dụng.

Chính phủ và cơ quan có liên quan cần triển khai việc phân tích, rà soát, đối chiếu giữa các cam kết của các hiệp định hoặc thỏa thuận khác, quy định pháp luật trong nước và cả quy

⁶ Hà Phương Thảo (2016), *Tranh chấp đầu tư quốc tế và bài học kinh nghiệm*, truy cập tại <http://baophapluat.vn/doanh-nghiep/tranh-chap-dau-tu-quoc-te-va-bai-hoc-kinh-nghiem-222640.html> [truy cập lúc 12h ngày 6/6/2017].

⁷ Nguyễn Thường Lạng (2016), Chuẩn bị thích nghi với cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ và Nhà đầu tư nước ngoài, *Tạp chí Quản lý Kinh tế*, số tháng 2/2016, tr.7-14.

định pháp luật của các quốc gia thành viên để đưa ra những nội dung cảnh báo theo các cấp độ về rủi ro chính sách, thực hiện chính sách để tránh những tranh chấp không đáng có trong tương lai và đồng thời, tạo ra sự tương thích giữa cam kết, thỏa thuận của Việt Nam với pháp luật trong nước.

- Thứ tư, xây dựng đội ngũ luật sư riêng của Chính phủ để tham gia biện hộ cho Chính phủ và tranh tụng cho Chính phủ khi cần thiết.

Việt Nam đang rất yếu đội ngũ luật sư riêng của Chính phủ, bởi lẽ chất lượng của đội ngũ luật sư còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của cải cách tư pháp; phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

Trong lĩnh vực tham gia tố tụng, các luật sư còn thiếu kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề cũng như việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật hành nghề luật sư còn chưa cao đã làm ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết vụ việc nói chung cũng như chất lượng tranh tụng nói riêng.

Trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, số lượng luật sư chuyên sâu trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại (sở hữu trí tuệ, tài chính ngân hàng, hàng không, hàng hải, bảo hiểm, thương mại quốc tế...) còn rất ít, chiếm tỷ lệ 1,2%. Trong đó, chỉ khoảng 20 luật sư có trình độ ngang tầm với luật sư trong khu vực. Thời gian qua, phần lớn các vụ tranh chấp thương mại quốc tế, các cơ quan, tổ chức của Việt Nam vẫn phải thuê luật sư nước ngoài làm đại diện, tư vấn và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình⁸. Vì vậy, cần xây dựng nhân lực luật sư để phòng ngừa pháp lý khi có tranh chấp xảy ra, do đó phát triển nghề luật sư theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng cao của cơ quan, tổ chức, công dân, doanh nghiệp góp phần bảo đảm thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, bảo vệ công lý, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong tranh chấp đầu tư quốc tế thì vấn đề không chỉ là uy tín, hình ảnh của đất nước mà chi phí bỏ ra để tham gia giải quyết cũng rất lớn, trong đó có chi phí thuê luật sư và chi phí cho Hội đồng Trọng tài mỗi vụ kiện có khi cả triệu đô la Mỹ. Đất nước ta còn nghèo nên đây là số tiền rất lớn. Bên cạnh đó, nếu chúng ta cứ phải thuê luật sư nước ngoài, phụ thuộc nhiều vào luật sư nước ngoài thì cũng không phải cách làm hay xét từ nhiều góc độ. Đây là mảng công tác cần có cách tiếp cận mới để từng bước xây dựng đội ngũ chuyên gia pháp luật “made in Vietnam” đủ năng lực và trình độ tranh tụng quốc tế. Tôi cho rằng mảng này có thể tạm gọi là “nuôi gà chọi”, cần đầu tư lớn, nhưng một năm có thể người ta chỉ đấu một trận thôi, chứ không thể bắt người ta đấu hàng ngày được. Ngay lập tức, chúng ta chưa làm được tất cả, nhưng với những kinh nghiệm tích lũy qua từng vụ việc và sự thông minh, chịu khó học hỏi của các luật sư Việt Nam, nếu chúng ta có hướng đúng và quyết tâm thì sẽ thành công trong xây dựng đội ngũ chuyên gia pháp luật này⁹.

⁸ Thủ tướng Chính phủ ((2011), *Phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020*, tr.11.

⁹ Hồng Thúy (2014), Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế: Khẳng định uy tín, hình ảnh đất nước, *Báo Pháp luật Việt Nam điện tử* ngày 03.06.2014.

Vì vậy, Bộ Tư pháp và Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần khẩn trương xây dựng chương trình và lộ trình đào tạo Luật sư hội nhập về kiến thức pháp lý, kiến thức hành nghề và trình độ ngoại ngữ tốt để giúp Chính phủ Việt Nam và nhà đầu tư khi có vụ việc tranh chấp pháp sinh và phòng ngừa hạn chế tranh chấp xảy ra.

- Thứ năm, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức về pháp luật quốc tế nói chung và phòng ngừa tranh chấp tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam nói riêng.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế nói chung và phòng ngừa tranh chấp tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam nói riêng cho công chức làm công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài và công chức, viên chức làm công tác pháp luật, pháp chế của các bộ, ngành, địa phương; từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia pháp luật trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác này.

Bên cạnh đó, tổ chức bồi dưỡng bổ sung kiến thức phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế cho công chức làm công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài của các bộ, ngành, địa phương. Qua đó, xây dựng các nhóm chuyên gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại một số bộ, ngành, địa phương. Chẳng hạn như, mỗi bộ, ngành chủ chốt trong công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giao cho đơn vị pháp chế của mình xây dựng nhóm chuyên gia về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và thông báo tên, địa chỉ đơn vị được giao việc này cho Bộ Tư pháp.

Đặc biệt, cần có chính sách cụ thể, tùy theo tình hình thực tế của địa phương, UBND thành phố trực thuộc trung ương và UBND tỉnh có nhiều dự án đầu tư nước ngoài có thể giao cho Sở Tư pháp hoặc tổ chức pháp chế thích hợp của một trong các cơ quan chuyên môn của mình xây dựng nhóm chuyên gia về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và thông báo tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị được giao việc này cho Bộ Tư pháp. Biên chế dành cho nhóm chuyên gia về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế được bố trí trong tổng số biên chế đã được phân bổ của địa phương. Danh sách các tỉnh có nhiều dự án đầu tư nước ngoài do Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập, gửi Bộ Tư pháp và thông báo cho các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có tên trong danh sách biết để cân nhắc việc xây dựng nhóm chuyên gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Trong thời gian tới, Chính phủ cần có Đề án cấp Quốc gia giao cho các cơ sở đào tạo luật lớn trong cả nước như: Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Huế, Đại học Luật Hồ Chí Minh và Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội... thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng bổ sung kiến thức phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế cho công chức làm công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài của các bộ, ngành, địa phương.

- Thứ sáu, cần xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống hóa thông tin về các can kết đầu tư và cơ chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam nói riêng.

Việc xây dựng hệ thống hóa thông tin về các cam kết đầu tư và cơ chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam sẽ cho phép các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chủ thể có liên quan tham khảo các cam kết về ISDS từ một nguồn duy nhất. Việc này rất có ý nghĩa trong việc cung cấp thông tin cho Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài Chính, và chính quyền địa phương... nghiên cứu, đào tạo và tuyên truyền pháp luật.

Hệ thống hóa thông tin đó có thể được công bố trên Cổng thông tin quốc gia, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Chính phủ phải gắn với việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống hóa thông tin về các cam kết đầu tư và cơ chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam nói riêng với Đề án Chính phủ điện tử mà Việt Nam đang triển khai để tránh chắp vá kỹ thuật.

- Thứ sáu, thực hiện các cam kết quốc tế một cách nghiêm túc, thiện chí cao nhất được coi là biện pháp phòng ngừa hiệu quả nhất - công cụ đáng tin cậy, đồng thời góp phần làm ổn định môi trường đầu tư, hạn chế các tranh chấp đầu tư.

Việt Nam sẽ để lại ấn tượng không tốt với các quốc gia khác và các nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) về môi trường pháp lý kinh doanh không minh bạch và việc thực thi kém hiệu quả các cam kết quốc tế. Thậm chí, các cơ quan chức năng ở địa phương có thể trở thành mục tiêu kiện tụng để trục lợi từ các NĐTNN không lương thiện¹⁰. Ban hành quy định mới phải "đề ý" nhà đầu tư. Một nhà đầu tư nước ngoài khi đến Việt Nam họ phải tuân thủ các quy định, luật pháp có sẵn và dựa vào tình hình đó, họ sẽ biết cách để lên kế hoạch phát triển, xác định doanh thu, lợi nhuận trong thời gian nhất định. Tuy nhiên, nếu năm tiếp theo Việt Nam ban hành một quy định hay luật mới nào đó dẫn đến toàn bộ kế hoạch lợi nhuận của nhà đầu tư sụp đổ hoặc mất mát, tổn hại, ảnh hưởng đến lợi ích kinh doanh thì nhà đầu tư có quyền kiện chính phủ bồi thường. Ví dụ, nếu năm 2015 Chính phủ Việt Nam ban hành luật mới gây phương hại đến kết quả kinh doanh của nhà đầu tư trong năm 2016 thì việc bồi thường sẽ dựa trên công thức lợi nhuận mất đi bằng lợi nhuận theo kế hoạch trừ đi thiệt hại do chính sách mới gây ra, trong thuật ngữ chuyên ngành các luật sư hay gọi đó là phần "bị tịch thu"¹¹.

Chính phủ và các cơ quan trong bộ máy nhà nước, hệ thống chính trị cần coi việc thực hiện các cam kết quốc tế một cách nghiêm túc, thiện chí cao nhất được coi là biện pháp phòng ngừa hiệu quả nhất - công cụ đáng tin cậy, đồng thời góp phần làm ổn định môi trường đầu tư, hạn chế các tranh chấp đầu tư. Do đó, bên cạnh những giải pháp kỹ thuật cần nâng có những đề án về tuyên truyền, truyền thông để mọi chủ thể quản lý, chủ thể bị quản lý biết và nhận thức sâu sắc thì mới phòng ngừa được những tranh chấp xảy ra trong tương lai.

¹⁰ Phan Thị Thanh Thủy (2017), *Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế - Những thách thức đối với Chính phủ Việt Nam*, <http://tcdepl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?ItemID=169> [truy cập lúc 12h ngày 7 tháng 6 năm 2017].

¹¹ Rick Rowden, giám đốc Dự án NDS thuộc Tổ chức Action Aid quốc tế (2016), *Nhà đầu tư nước ngoài có thể kiện quốc gia thành viên TPP*, Diễn đàn Môi trường đầu tư Việt Nam.

3. Kết luận

Xu thế lớn của thế giới là hòa bình, ổn định và phát triển, đồng thời xác định chủ trương hội nhập quốc tế của Việt Nam là chủ động, tích cực, tin cậy và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Khi Việt Nam thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới cần thực hiện một chiến lược bài bản về việc nâng cao giải pháp, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam để tránh việc bị động trong tương lai.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Hải Chi (2017), *Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế: Không dễ*, tại <http://viac.vn/tin-tuc/giai-quyet-tranh-chap-dau-tu-quoc-te:-khong-de-a255.html> [truy cập 05/01/2017].
2. Nguyễn Bình (2015), *Nhà đầu tư nước ngoài có thể kiện quốc gia thành viên TPP*, truy cập tại <http://tuoitre.vn/tin/kinh-te/nha-dau-tu-nuoc-ngoai-co-the-kiem-quoc-gia-thanh-vien-tp/1000426.html> [truy cập 05/05/2017].
3. Rick Rowden, Giám đốc Dự án NDS thuộc Tổ chức ActionAid quốc tế (2016), *Nhà đầu tư nước ngoài có thể kiện quốc gia thành viên TPP*, Diễn đàn Môi trường đầu tư Việt Nam.
4. Phan Thị Thanh Thủy (2017), *Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế - Những thách thức đối với Chính phủ Việt Nam*, <http://tcdepl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?ItemID=169> [truy cập lúc 12h ngày 7 tháng 6 năm 2017].
5. Hồng Thúy (2014), “*Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế: Khẳng định uy tín, hình ảnh đất nước*”, Báo Pháp luật Việt Nam điện tử ngày 03.06.2014.
6. Nguyễn Thường Lạng (2016), *Chuẩn bị thích nghi với cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ và Nhà đầu tư nước ngoài*, Tạp chí Quản lý Kinh tế, số tháng 2/2016, tr.7-14.
7. Nguyễn Thu Dung (2016), *Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước Việt Nam*, Đề tài cấp Cơ sở năm 2016, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, tr.5-6.
8. Hà Phương Thảo (2016), *Tranh chấp đầu tư quốc tế và bài học kinh nghiệm*, truy cập tại <http://baophapluat.vn/doanh-nghiep/tranh-chap-dau-tu-quoc-te-va-bai-hoc-kinh-nghiem-222640.html> [truy cập lúc 12h ngày 6 tháng 6 năm 2017].
9. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020*, Hà Nội, tr.11.